

Số: 100 51/BTC-KBNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2011

V/v hướng dẫn hạch toán kinh phí tiết
kiệm 10% theo Nghị quyết số 11/NQ-CP

Kính gửi: Sở Tài chính các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; Quyết định số 527/QĐ-BTC ngày 01/03/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP; Công văn số 2665/BTC-NSNN ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính về việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; Bộ tài chính hướng dẫn phương pháp hạch toán đối với kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại trong dự toán năm 2011 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP (trên hệ thống TABMIS) như sau:

1. Bổ sung mã nguồn ngân sách Nhà nước:

Bổ sung mã nguồn NSNN vào Phụ lục số 04 "Danh mục mã nguồn ngân sách nhà nước" quy định tại Thông tư 212/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 Hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và nghiệp vụ Kho bạc (TABMIS), cụ thể:

Mã nguồn NSNN 28- Kinh phí giữ lại: Là kinh phí giữ lại chưa được chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Nguyên tắc chung

Số kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên trong dự toán năm 2011 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP được giữ lại để xử lý theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Khi nhận được Quyết định về việc xử lý số kinh phí tiết kiệm, thực hiện điều chỉnh từ nguồn kinh phí giữ lại sang nguồn tương ứng theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Cơ quan tài chính các cấp phối hợp với KBNN đồng cấp và các đơn vị sử dụng ngân sách mở tài khoản giao dịch tại KBNN rà soát lại các văn bản giao dự toán của cấp có thẩm quyền cho các đơn vị sử dụng ngân sách; xác định số kinh phí tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên trong dự toán năm 2011 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đã được thông báo theo quy định tại Công văn số 2665/BTC-NSNN ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính. Căn cứ số dự toán giao cho các đơn vị đã được nhập vào hệ thống:

+ Trường hợp khi giao dự toán, cơ quan có thẩm quyền giao dự toán đã giữ lại số kinh phí tiết kiệm thêm 10% nêu trên, số dự toán đã nhập trong hệ thống không bao gồm số tiết kiệm này thì thực hiện theo dõi và kiểm soát thanh toán theo chế độ đối với số dự toán đã có trong hệ thống.

+ Trường hợp khi giao dự toán, cơ quan có thẩm quyền giao dự toán chưa giữ lại số kinh phí tiết kiệm thêm 10% nêu trên thì tùy từng trường hợp cụ thể, thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 3 công văn này.

3. Phương pháp kế toán

3.1. Trường hợp số dự toán đã được nhập vào hệ thống bao gồm số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên trong dự toán năm 2011 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP, khi nhận được văn bản của cấp có thẩm quyền thông báo cho các đơn vị sử dụng ngân sách về số kinh phí tiết kiệm nêu trên; Căn cứ văn bản giao dự toán, kế toán (thực hiện tại màn hình ngân sách) ghi:

Đỏ nợ TK 95xx - Dự toán chi đơn vị cấp 4 (loại dự toán 01, chi tiết mã nguồn NSNN theo QĐ giao đầu năm)

Đen Nợ TK 9632 - Dự toán đối chiếu (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN 28).

3.2. Trường hợp văn bản giao dự toán của cấp có thẩm quyền cho các đơn vị sử dụng ngân sách đã xác định rõ số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên trong dự toán năm 2011 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP; Căn cứ văn bản giao dự toán, kế toán (thực hiện tại màn hình ngân sách) ghi:

Nợ TK 9632 - Dự toán đối chiếu (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN 28)

Có đỏ TK 9111- TK nguồn dự toán giao trong năm

4. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính (Ban triển khai TABMIS) để được hướng dẫn, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để bc);
- Dự án CCTCC;
- BTK TABMIS ;
- Các KBNN triển khai TABMIS
- Lưu: VT, KBNN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đại Trí
Phó Trưởng ban triển khai TABMIS

09578920